

Họ, tên:.....Số báo danh:..... **Mã đề thi 412**

**NỘI DUNG ĐỀ**

(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 06 trang giấy)

**Câu 41:** Ở sinh vật nhân thực, quá trình nào sau đây **không** xảy ra trong nhân tế bào?

- A. Dịch mã. B. Phiên mã gen trên nhiễm sắc thể.  
C. Nhân đôi ADN. D. Nhân đôi nhiễm sắc thể.

**Câu 42:** Từ một quần thể sinh vật trên đất liền, một cơn bão lớn đã tình cờ đưa hai nhóm chim sẻ đến hai hòn đảo ngoài khơi. Hai hòn đảo này cách bờ một khoảng bằng nhau và có cùng điều kiện khí hậu như nhau. Giả sử sau một thời gian tiến hóa khá dài, trên hai đảo đã hình thành nên hai loài chim sẻ khác nhau và khác cả với loài gốc trên đất liền mặc dù điều kiện môi trường trên các đảo dường như vẫn không thay đổi. Nguyên nhân nào có thể xem là nguyên nhân chính đầu tiên góp phần hình thành nên các loài mới này?

- A. Chọn lọc tự nhiên. B. Đột biến. C. Yếu tố ngẫu nhiên. D. Di nhập gen.

**Câu 43:** Cho các nhân tố sau:

- (1) Chọn lọc tự nhiên. (2) Giao phối không ngẫu nhiên.  
(3) Các yếu tố ngẫu nhiên. (4) Cách li địa lí.

Có bao nhiêu nhân tố có thể vừa làm thay đổi tần số alen, vừa làm thay đổi thành phần kiểu của quần thể trong quá trình tiến hóa?

- A. 1. B. 4. C. 3. D. 2.

**Câu 44:** Theo Đacuyn, loại biến dị cá thể ở sinh vật phải thông qua quá trình nào sau đây?

- A. Chọn lọc nhân tạo. B. Tương tác giữa cá thể với môi trường sống.  
C. Sinh sản. D. Chọn lọc tự nhiên.

**Câu 45:** Khi nói về giới hạn sinh thái, phát biểu nào sau đây là **sai**?

- A. Giới hạn sinh thái ở tất cả các loài đều giống nhau.  
B. Trong khoảng thuận lợi, sinh vật thực hiện chức năng sống tốt nhất.  
C. Trong khoảng chống chịu của các nhân tố sinh thái, hoạt động sinh lý của sinh vật bị ức chế.  
D. Ngoài giới hạn sinh thái, sinh vật sẽ bị chết.

**Câu 46:** Trong lịch sử phát triển của sự sống trên Trái Đất, thực vật có hoa xuất hiện ở

- A. kỉ Đệ tứ. B. kỉ Krêta (Phấn trắng).  
C. kỉ Triat (Tam điệp). D. kỉ Đêvôn.

**Câu 47:** Cho các phát biểu sau đây:

(1) Chọn lọc tự nhiên sẽ đào thải hoàn toàn một alen trội có hại ra khỏi quần thể khi chọn lọc chống lại alen trội.

(2) Chọn lọc tự nhiên chỉ tác động khi điều kiện vô sinh của môi trường sống thay đổi.

(3) Đột biến và di - nhập gen là nhân tố tiến hoá có thể làm xuất hiện các alen mới trong quần thể sinh vật.

(4) Các yếu tố ngẫu nhiên làm thay đổi tần số các alen không theo một hướng xác định.

(5) Chọn lọc tự nhiên phân hóa khả năng sống sót và khả năng sinh sản của các kiểu gen khác nhau trong quần thể.

Số phát biểu đúng theo quan điểm hiện đại về tiến hóa là:

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

**Câu 48:** Theo quan niệm hiện đại, quá trình hình thành quần thể thích nghi xảy ra nhanh hay chậm **không** phụ thuộc vào

- A. áp lực của chọn lọc tự nhiên.  
B. tốc độ sinh sản của loài.  
C. quá trình phát sinh và tích lũy các gen đột biến ở mỗi loài.  
D. tốc độ tích lũy những biến đổi thu được trong đời cá thể do ảnh hưởng trực tiếp của ngoại cảnh.

**Câu 49:** Có bao nhiêu hoạt động sau đây có thể dẫn đến hiệu ứng nhà kính?

- (1) Quang hợp ở thực vật. (2) Chặt phá rừng. (3) Đốt nhiên liệu hóa thạch.  
(4) Sản xuất công nghiệp. (5) Phát triển nhiệt điện.  
A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 50:** Quan sát thấy các cá thể của quần thể phân bố một cách đồng đều, điều đó chứng tỏ

- A. kích thước của vùng phân bố của quần thể đang tăng.  
B. các cá thể trong quần thể cạnh tranh nhau giành nguồn sống.  
C. mật độ quần thể thấp.  
D. nguồn sống phân bố không đồng đều.

**Câu 51:** Khi nói về mức sinh sản và mức tử vong của quần thể, kết luận nào sau đây **không** đúng?

- A. Mức sinh sản và mức tử vong của quần thể có tính ổn định, không phụ thuộc vào điều kiện môi trường.  
B. Mức sinh sản của quần thể là số cá thể của quần thể được sinh ra trong một đơn vị thời gian.  
C. Mức tử vong là số cá thể của quần thể bị chết trong một đơn vị thời gian.  
D. Sự thay đổi về mức sinh sản và mức tử vong là cơ chế chủ yếu điều chỉnh số lượng cá thể của quần thể.

**Câu 52:** Đột biến được xem là nhân tố tiến hoá, vì đột biến

- A. làm cho sinh vật thích nghi với môi trường sống.  
B. làm cho sinh vật biến đổi theo hướng xác định.  
C. làm biến đổi tần số của các alen trong quần thể.  
D. không gây hại cho cơ thể.

**Câu 53:** Phát biểu sau đây là đúng về diễn thế sinh thái?

- A. Diễn thế thứ sinh là diễn thế khởi đầu từ môi trường chưa có sinh vật.  
B. Diễn thế nguyên sinh là diễn thế khởi đầu từ môi trường đã có một quần xã sinh vật từng sống.  
C. Diễn thế sinh thái là quá trình biến đổi tuần tự của quần xã qua các giai đoạn, không tương ứng với sự biến đổi của môi trường.  
D. Diễn thế sinh thái xảy ra do sự thay đổi các điều kiện tự nhiên, khí hậu... hoặc do sự cạnh tranh gay gắt giữa các loài trong quần xã, hoặc do hoạt động khai thác tài nguyên của con người.

**Câu 54:** Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm chung cho tất cả các nhân tố tiến hóa?

- A. Làm thay đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể.  
B. Làm thay đổi thành phần kiểu gen và tạo ra sự sai khác về tỉ lệ kiểu gen trong quần thể.  
C. Làm xuất hiện các alen mới cung cấp nguyên liệu cho quá trình chọn lọc.  
D. Làm tăng tính đa dạng và phong phú về vốn gen của quần thể.

**Câu 55:** Cho một hệ sinh thái rừng gồm các loài và nhóm các loài sau: nấm, vi khuẩn, trăn, điều hâu, quạ, mối, kiến, chim gõ kiến, thằn lằn, sóc, chuột, cây gỗ lớn, cây bụi, cỏ nhỏ. Các loài nào sau đây có thể xếp vào bậc dinh dưỡng cấp 2?

- A. Chuột, quạ, trăn, điều hâu, vi khuẩn. B. Chuột, thằn lằn, trăn, điều hâu.  
C. Nấm, mối, sóc, chuột, kiến. D. Kiến, thằn lằn, chim gõ kiến, điều hâu.

**Câu 56:** Trong một quần xã sinh vật trên cạn, châu chấu và thỏ sử dụng cỏ làm nguồn thức ăn; châu chấu là nguồn thức ăn của chim sâu và gà. Chim sâu, gà và thỏ đều là nguồn thức ăn của trăn. Khi phân tích mối quan hệ dinh dưỡng giữa các loài trong quần xã trên, phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Châu chấu và thỏ có ổ sinh thái dinh dưỡng khác nhau.  
B. Trăn có thể thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3 hoặc bậc dinh dưỡng cấp 4.  
C. Trăn là sinh vật có sinh khối lớn nhất.  
D. Gà và chim sâu đều là sinh vật tiêu thụ bậc ba.

**Câu 57:** Cho chuỗi thức ăn sau đây: Lúa → Chuột đồng → Rắn hổ mang → Điều hâu.

Hãy chọn khẳng định đúng trong các khẳng định dưới đây:

- A. Chuột đồng thuộc bậc dinh dưỡng cấp 1.  
B. Năng lượng tích lũy trong quần thể điều hâu là cao nhất.  
C. Khi giảm số lượng điều hâu sẽ làm giảm số lượng chuột đồng.  
D. Rắn hổ mang là sinh vật tiêu thụ cấp 3.

**Câu 58:** Trong tế bào, các loại axit nucleic nào sau đây có kích thước lớn nhất?

- A. mARN. B. tARN. C. ADN. D. rARN.

**Câu 59:** Thuyết tiến hoá tổng hợp hiện đại đã hoàn chỉnh quan niệm của Đacuyn về nội dung nào sau đây?

- A. Làm sáng tỏ nguyên nhân phát sinh biến dị và cơ chế di truyền biến dị.
- B. Phân biệt được biến dị di truyền và biến dị không di truyền.
- C. Đấu tranh sinh tồn.
- D. Đề cao vai trò của chọn lọc tự nhiên trong quá trình hình thành loài mới.

**Câu 60:** Trong quá trình hình thành loài bằng con đường khác khu vực địa lí, phát biểu nào dưới đây là **không** đúng?

- A. Điều kiện địa lí là nguyên nhân trực tiếp gây ra những biến đổi tương ứng trên cơ thể sinh vật.
- B. Hình thành loài bằng con đường địa lí là phương thức có cả ở động vật và thực vật.
- C. Trong những điều kiện sống khác nhau, chọn lọc tự nhiên đã tích lũy các đột biến và biến dị tổ hợp theo những hướng khác nhau dần dần tạo thành những nòi địa lí rồi thành loài mới.
- D. Khi loài mở rộng khu phân bố, điều kiện khí hậu địa chất khác nhau ở những vùng lãnh thổ mới hoặc khu phân bố bị chia cắt do các vật cản địa lí sẽ làm cho các quần thể trong loài bị cách li nhau.

**Câu 61:** Cho biết mỗi cặp gen quy định một cặp tính trạng và gen trội là trội hoàn toàn, cơ thể tứ bội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội có khả năng thụ tinh. Xét các trường hợp sau:

- (1) AAaaBbbbDddd × AaaaBBBBdddd.                      (2) AaaaBBbbDDdd × aaaaBbbbDDdd.
- (3) AaaaBBBbddd × AaaaBbbbDddd.                      (4) AAaaBBbbDddd × AaaaBbbbddd.

Theo lý thuyết, có bao nhiêu phép lai cho đời con có 24 kiểu gen và 4 kiểu hình?

- A. 3.    B. 2.    C. 1.    D. 4.

**Câu 62:** Khi nói về gen trên cặp nhiễm sắc thể giới tính, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Có những gen nằm trên nhiễm sắc thể giới tính X và có cả alen tương ứng trên nhiễm sắc thể giới tính Y.
- B. Có những gen chỉ có trên nhiễm sắc thể giới tính Y mà không có alen tương ứng trên nhiễm sắc thể giới tính X.
- C. Có những gen chỉ có trên nhiễm sắc thể giới tính X mà không có alen tương ứng trên nhiễm sắc thể giới tính Y.
- D. Trên nhiễm sắc thể giới tính chỉ chứa gen quy định giới tính, không có gen quy định các tính trạng thường.

**Câu 63:** Ở một loài thực vật, người ta tiến hành các phép lai sau:

- (1) AaBbDd × AaBbDd.                      (2) AaBBDD × AaBBDD.
- (3) AABBDd × AAbbDd.                      (4) AaBBDD × AaBbDD.

Các phép lai có thể tạo ra cây lai có kiểu gen dị hợp về cả ba cặp gen là

- A. (2) và (4).                                      B. (1) và (3).                                      C. (1) và (4).                                      D. (2) và (3).

**Câu 64:** Cho các ví dụ sau:

- (1) Người bị bạch tạng kết hôn với người bình thường sinh con có thể bị bạch tạng.
- (2) Trẻ em bị bệnh pheniketo niệu nếu áp dụng chế độ ăn kiêng thì trẻ có thể phát triển bình thường.
- (3) Người bị bệnh thiếu máu hồng cầu hình liềm thì sẽ bị viêm phổi, thấp khớp, suy thận,...
- (4) Người bị hội chứng AIDS thường bị ung thư, tiêu chảy, viêm phổi,...
- (5) Các cây hoa cẩm tú cầu có cùng kiểu gen nhưng màu hoa biểu hiện tùy thuộc vào độ pH của môi trường đất.

Có bao nhiêu ví dụ ở trên phản ánh đúng sự mềm dẻo kiểu hình?

- A. 4.    B. 3.    C. 2.    D. 5.

**Câu 65:** Trong các ví dụ sau, có bao nhiêu ví dụ về sự biến động số lượng cá thể của quần thể sinh vật theo chu kì?

- (1) Số lượng cây tràm ở rừng U Minh Thượng bị giảm mạnh do cháy rừng.
- (2) Chim cu gáy thường xuất hiện nhiều vào thời gian thu hoạch lúa, ngô hàng năm.
- (3) Số lượng sâu hại lúa bị giảm mạnh khi người nông dân sử dụng thuốc trừ sâu hoá học.
- (4) Cứ 10 - 12 năm, số lượng cá cơm ở vùng biển Pêru bị giảm mạnh do có dòng nước nóng chảy qua làm cá chết hàng loạt.

- A. 2.    B. 3.    C. 4.    D. 1.

**Câu 66:** Ở một loài thực vật lưỡng bội ( $2n = 8$ ), các cặp nhiễm sắc thể tương đồng được kí hiệu là Aa, Bb, Dd và Ee. Do đột biến lệch bội đã làm xuất hiện thể một. Thể một này có bộ nhiễm sắc thể nào trong các bộ nhiễm sắc thể sau đây?

- A. AaaBbDdEe.                                      B. AaBbEe.                                      C. AaBbDdEe.                                      D. AaBbDEe.

**Câu 67:** Có các phát biểu sau về mã di truyền:

- (1). Với bốn loại nuclêôtit A, U, G, X có thể tạo ra tối đa 64 codon khác nhau.
- (2). Mỗi codon chỉ mã hóa cho một loại axit amin gọi là tính đặc hiệu của mã di truyền.
- (3). Với ba loại nuclêôtit A, U, G có thể tạo ra tối đa 27 codon mã hóa các axit amin.
- (4). Anticodon của axit amin metionin là 5'AUG3'.

Phương án trả lời đúng là

- A. (1) đúng; (2) sai; (3) đúng; (4) đúng.                      B. (1) đúng; (2) đúng; (3) sai; (4) sai.  
C. (1) đúng; (2) sai; (3) đúng; (4) sai.                      D. (1) sai; (2) đúng; (3) sai; (4) đúng.

**Câu 68:** Khi nói về mối quan hệ giữa kiểu gen, môi trường và kiểu hình, nhận định nào sau đây **không** đúng?

- A. Kiểu gen qui định khả năng phản ứng của cơ thể trước các điều kiện môi trường khác nhau.
- B. Kiểu hình của cơ thể phụ thuộc vào kiểu gen mà không bị ảnh hưởng bởi môi trường.
- C. Bố mẹ không truyền cho con những tính trạng hình thành sẵn mà di truyền một kiểu gen.
- D. Kiểu hình là kết quả của sự tương tác giữa kiểu gen và môi trường.

**Câu 69:** Trong quần thể người có một số thể đột biến sau:

- (1). Ung thư máu.                      (2). Hội chứng Claiphentơ.                      (3). Dính ngón tay số 2 và 3.
- (4). Hội chứng Tơcnơ.                      (5). Hội chứng Đao.

Có bao nhiêu thể đột biến ở người mà trong tế bào thể đột biến có 47 nhiễm sắc thể?

- A. 2.                      B. 5.                      C. 4.                      D. 3.

**Câu 70:** Màu da người do 3 gen nằm trên các cặp nhiễm sắc thể khác nhau quy định theo kiểu tác động cộng gộp. Cặp kiểu gen nào sau đây có biểu hiện kiểu hình khác nhau?

- A. AABbDd và AaBbDD.                      B. AaBbDd và AABbdd.
- C. AaBbDd và aaBBDD.                      D. AaBbDd và AaBbDD.

**Câu 71:** Những phát biểu **không** đúng khi nói về quan hệ giữa các cá thể trong quần thể?

1. Quan hệ cạnh tranh trong quần thể thường gây hiện tượng suy thoái dẫn đến diệt vong.
  2. Khi mật độ vượt quá sức chịu đựng của môi trường các cá thể cạnh tranh với nhau làm tăng khả năng sinh sản.
  3. Sự phân công trách nhiệm của ong chúa, ong thợ, ong mật trong cùng một đàn ong biểu thị mối quan hệ hỗ trợ cùng loài.
  4. Các cá thể trong quần thể có khả năng chống lại dịch bệnh khi sống theo nhóm.
  5. Cỏ dại và lúa cạnh tranh dinh dưỡng trong cùng một ruộng.
- A. (1), (2), (4), (5).                      B. (2), (4), (5).                      C. (1), (2), (4).                      D. (2), (3), (4), (5).

**Câu 72:**

Gen B có phân tử lượng bằng  $7,2 \cdot 10^5$  đvC và có 2868 liên kết hiđrô. Một đột biến điểm làm gen B biến đổi thành gen b, số liên kết hiđrô của gen đột biến bằng 2866. Khi cặp gen Bb đồng thời nhân đôi thì số nu mỗi loại môi trường nội bào cần cung cấp:

- A. A=T= 935; G=X=1464.                      B. A=T= 935; G=X=1465.
- C. A=T= 937; G=X=1464.                      D. A=T= 1463; G=X=936.

**Câu 73:** Ở một loài thực vật, cho lai giữa cây hoa đỏ với cây hoa trắng  $F_1$  thu được 100% cây hoa hồng. Cho  $F_1$  lai phân tích,  $F_2$  thu được tỉ lệ phân li kiểu hình 50% cây hoa hồng: 50% cây hoa trắng. Cho các cây  $F_2$  tạp giao với nhau, ở  $F_3$  thu được tỉ lệ kiểu hình 56,25% cây hoa trắng: 37,5% cây hoa hồng: 6,25% cây hoa đỏ. Từ những điều kiện đã cho, hãy xác định các nhận định đúng là:

- (1) Kiểu gen của  $F_2$  phân li theo tỉ lệ  $(1: 2: 1)^2$ .
- (2)  $F_2$  có 16 tổ hợp nên  $F_3$  dị hợp tử hai cặp gen.
- (3) Có hiện tượng tương tác giữa hai gen không alen.
- (4) Tính trạng màu sắc hoa do một gen quy định.
- (5) Cho  $F_1$  tự thụ thu được tỉ lệ phân li kiểu hình ở  $F_2$  là 1: 2: 1.

- A. (2), (5).                      B. (4), (5).                      C. (1), (3).                      D. (1), (2).

**Câu 74:** Ở một loài côn trùng, cặp nhiễm sắc thể giới tính ở giới cái là XX, giới đực là XY; tính trạng màu cánh do hai cặp gen phân li độc lập cùng quy định. Cho con cái cánh đen thuần chủng lai với con đực cánh trắng thuần chủng (P), thu được  $F_1$  toàn con cánh đen. Cho con đực  $F_1$  lai với con cái có kiểu gen đồng hợp tử lặn, thu được  $F_2$  có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 2 con đực cánh trắng : 1 con cái cánh đen : 1 con cái cánh trắng. Cho  $F_1$  giao phối ngẫu nhiên, thu được  $F_2$ . Theo lí thuyết, trong số con cánh trắng ở  $F_2$ , số con đực chiếm tỉ lệ

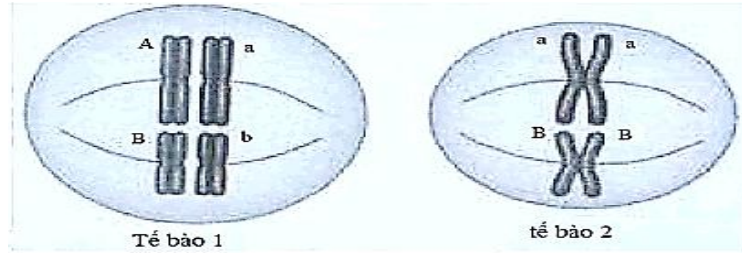
A. 1/3.

B. 5/7.

C. 2/3.

D. 3/5.

**Câu 75:** Hai tế bào dưới đây là cùng của một cơ thể lưỡng bội, có kiểu gen AaBb đang thực hiện quá trình giảm phân.



Khẳng định nào sau đây **không** đúng?

A. Tế bào 1 đang ở kỳ giữa của giảm phân I còn tế bào 2 đang ở kỳ giữa của giảm phân II.

B. Nếu 2 cromatit chứa gen a của tế bào 2 không phân li thì sẽ tạo ra các tế bào con bị đột biến lệch bội.

C. Sau khi kết thúc toàn bộ quá trình phân bào bình thường, hàm lượng ADN trong mỗi tế bào con sinh ra từ tế bào 1 và tế bào 2 bằng nhau.

D. Kết thúc quá trình giảm phân bình thường, tế bào 1 hình thành nên 4 loại giao tử có kiểu gen là AB, Ab, aB, ab.

**Câu 76:** Lai hai dòng thuần chủng hoa trắng với hoa đỏ thu được F<sub>1</sub> 100% đỏ. Cho F<sub>1</sub> tự thụ phấn, F<sub>2</sub> có tỉ lệ 9 đỏ: 3 hồng: 4 trắng. Nếu các cây hoa trắng ở thế hệ F<sub>2</sub> tạp giao, tỉ lệ cây hoa trắng có kiểu gen đồng hợp lặn dự đoán ở đời lai là

A. 6,25%

B. 50%.

C. 25%.

D. 18,75%.

**Câu 77:** Khi nói về đột biến gen, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

(1) Sự xuất hiện nuclêôtit hiếm có thể dẫn đến kết cặp sai trong quá trình nhân đôi ADN, gây đột biến thay thế một cặp nuclêôtit.

(2) Đột biến gen tạo ra các alen mới làm phong phú vốn gen của quần thể.

(3) Đột biến gen tạo ra nguồn nguyên liệu sơ cấp cho tiến hóa.

(4) Mức độ gây hại của alen đột biến phụ thuộc vào tổ hợp gen và điều kiện môi trường.

(5) Hóa chất 5 - Brôm Uraxin gây đột biến thay thế một cặp G-X thành một cặp A-T.

A. 5.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 78:** Các nhóm máu (A, B, AB, O) ở người do một gen có 3 alen quy định ( $I^A = I^B > I^O$ ). Có 3 đứa trẻ sơ sinh bị nhầm lẫn ở một bệnh viện. Sau khi xem xét các dữ kiện, hãy cho biết tập hợp (cặp cha mẹ - con) nào dưới đây là đúng?

- Cặp ba, mẹ và nhóm máu tương ứng

+ P<sub>I</sub>: Ba (A) x Mẹ (A)

+ P<sub>II</sub>: Ba (A) x Mẹ (B)

+ P<sub>III</sub>: Ba (B) x Mẹ (O)

- Nhóm máu của 3 đứa trẻ:

+ Đứa trẻ 1: B

+ Đứa trẻ 2: O

+ Đứa trẻ 3: AB

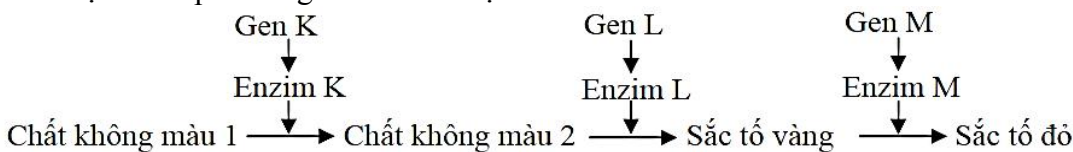
A. I -1, II -2, III -3.

B. I -3, II -1, III -2.

C. I -2, II -3, III -1.

D. I -1, II -3, III -2.

**Câu 79:** Ở một loài hoa, xét ba cặp gen phân li độc lập, các gen này quy định các enzym khác nhau cùng tham gia vào một chuỗi phản ứng hoá sinh để tạo nên sắc tố ở cánh hoa theo sơ đồ sau:



Các alen lặn đột biến k, l, m đều không tạo ra được các enzym K, L và M tương ứng. Khi các sắc tố không được hình thành thì hoa có màu trắng. Cho cây hoa đỏ đồng hợp tử về cả ba cặp gen giao phấn với cây hoa trắng đồng hợp tử về ba cặp gen lặn, thu được F<sub>1</sub>. Cho các cây F<sub>1</sub> giao phấn với nhau, thu được F<sub>2</sub>. Biết rằng không xảy ra đột biến, theo lí thuyết, trong tổng số cây thu được ở F<sub>2</sub>, số cây hoa trắng chiếm tỉ lệ

A. 37/64.

B. 9/64.

C. 7/16.

D. 9/16.

**Câu 80:** Ở một loài động vật lưỡng bội, tính trạng màu mắt được quy định bởi một gen nằm trên nhiễm sắc thể thường và có 4 alen, các alen trội là trội hoàn toàn. Người ta tiến hành các phép lai sau:

Phép lai	Kiểu hình P	Tỉ lệ kiểu hình ở F <sub>1</sub> (%)			
		Đỏ	Vàng	Nâu	Trắng
1	Cá thể mắt đỏ × cá thể mắt nâu	25	25	50	0
2	Cá thể mắt vàng × cá thể mắt vàng	0	75	0	25

Biết rằng không xảy ra đột biến. Cho cá thể mắt nâu ở (P) của phép lai 1 giao phối với một trong hai cá thể mắt vàng ở (P) của phép lai 2. Theo lí thuyết, kiểu hình của đời con có thể là

- A. 50% cá thể mắt nâu : 25% cá thể mắt vàng : 25% cá thể mắt trắng.
- B. 100% cá thể mắt nâu.
- C. 25% cá thể mắt đỏ : 25% cá thể mắt vàng : 25% cá thể mắt nâu : 25% cá thể mắt trắng.
- D. 75% cá thể mắt nâu : 25% cá thể mắt vàng.

----- **HẾT** -----

**Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !**

**Đáp Án Mã đề: 412**

	<b>41</b>	<b>42</b>	<b>43</b>	<b>44</b>	<b>45</b>	<b>46</b>	<b>47</b>	<b>48</b>	<b>49</b>	<b>50</b>	<b>51</b>	<b>52</b>	<b>53</b>	<b>54</b>	<b>55</b>	<b>56</b>	<b>57</b>	<b>58</b>	<b>59</b>	<b>60</b>
<b>A</b>																				
<b>B</b>																				
<b>C</b>																				
<b>D</b>																				
	<b>61</b>	<b>62</b>	<b>63</b>	<b>64</b>	<b>65</b>	<b>66</b>	<b>67</b>	<b>68</b>	<b>69</b>	<b>70</b>	<b>71</b>	<b>72</b>	<b>73</b>	<b>74</b>	<b>75</b>	<b>76</b>	<b>77</b>	<b>78</b>	<b>79</b>	<b>80</b>
<b>A</b>																				
<b>B</b>																				
<b>C</b>																				
<b>D</b>																				